

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 6 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Quyết Thắng.

2. Ông Chu Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Ông Trần Xuân Phong
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐ-PT, ngày 09 tháng 6 năm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lồ A D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Lồ A D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Lò A D đăng ký kết hôn ngày 30/05/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S (Nay là Ủy ban nhân dân phường C, thị xã S), tỉnh Lào Cai, trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không hòa thuận với nhau trong việc làm ăn kinh tế, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh D được ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị L và anh D có 04 người con chung là cháu Lò Thị M, sinh ngày 24/01/2013; cháu Lò Thị D, sinh ngày 02/6/2015; cháu Lò Thị C, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Lò Minh P, sinh ngày 14/5/2021. Hiện cháu M, cháu D và cháu C đang sống chung cùng với ông bà nội từ thứ 2 đến thứ 6; Thứ 7, chủ nhật thì lên ở với mẹ tại tổ 02, phường C, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Cháu Phúc đang ở cùng với Chị L, thỉnh thoảng anh Lò A D đón về ở với ông bà nội. Khi ly hôn Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Lò Thị M và Lò Thị D đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Lò A D chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Lò Thị C và Lò Minh P đến khi đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò A D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D công nhận về thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Lý Thị L trình bày là đúng sự thật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do thỉnh thoảng nóng giận anh D có đánh Chị L, tuy nhiên anh D cho rằng cuộc sống vợ chồng anh chị vẫn hạnh phúc. Mới đây do Chị L hiểu lầm anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên hai vợ chồng giận nhau và đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 9/2022. Vì hạnh phúc của các con nên anh D không nhất trí ly hôn với Chị L. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh D xác nhận trong thời gian chung sống, anh và Chị L có bốn người con chung như Chị L trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa hai vợ chồng thì anh D đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 04 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L. Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Lồ A D.

2. Về con chung: Giao cháu Lồ Thị M, sinh ngày 24/01/2013 và cháu Lồ Thị D, sinh ngày 02/6/2015 cho chị Lý Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M và cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Lồ Thị C, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Lồ Minh P, sinh ngày 14/5/2021 cho anh Lồ A D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu C và cháu Phúc trưởng thành, đủ 18 tuổi, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Lồ A D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn Anh Lồ A D giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn chị Lý Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Lồ A D. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai; Tuyên án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Lồ A D có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh D và Chị L kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S (Nay là Ủy ban nhân dân phường C, thị xã S), tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Do vậy, hôn nhân giữa anh D và Chị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt và kinh tế gia đình. Anh D thừa nhận có những lúc do nóng giận nên đã đánh Chị L, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc và vì các con nên anh D không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị L. Trên thực tế anh D và Chị L đã sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lồ A D.

[2.2]. Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của con, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, thu nhập thực tế của anh D, Chị L và nguyện vọng của Chị L về việc nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hai cháu Lồ Thị M, Lồ Thị D cho Chị L chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao hai cháu Lồ Thị C, Lồ Minh P cho anh D chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn anh Lồ A D không được chấp nhận, nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lồ A D, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L. Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Lồ A D.

Về con chung: Giao cháu Lồ Thị M, sinh ngày 24/01/2013 và cháu Lồ Thị D, sinh ngày 02/6/2015 cho chị Lý Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M và cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Lồ Thị C, sinh ngày 03/4/2017 và cháu Lồ Minh P, sinh ngày 14/5/2021 cho anh Lồ A D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu C và cháu Phúc trưởng thành, đủ 18 tuổi, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Lý Thị L đã nộp tại biên lai số 0005071 ngày 09/11/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lồ A D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005163 ngày 20/4/2023, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Anh D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thị xã S;
- Chi cục THADS TX S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn